

Số: 68/2022/HSST

Ngày: 02-8-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Nguyễn Văn Khoản  
2. Nguyễn Đức Hoài

**- Thư ký phiên toà:** Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:** Ông Trương Văn Sa – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/HSST-QĐ ngày 14/7/2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Võ Việt Q**, tên gọi khác: Hồ; Sinh ngày 13/5/1999, tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Tổ 4, ấp 1, xã NB, huyện CT, tỉnh P,  
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không;  
Nghề nghiệp: Công nhân, Chức vụ: Không, Văn hóa: 8/12;  
Con ông Võ Văn H, sinh năm 1971; con bà Trần Thị T, sinh năm: 1972;  
Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, có hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 27 tháng 4 năm 2022 Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ngày 29 tháng 4 năm 2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay.

**Người bị hại:** bà Trần Thị Th, sinh năm: 1972, địa chỉ cư trú: tổ 7, ấp 1, xã NB, huyện CT, tỉnh P; (có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trần Anh Q, sinh năm: 1987, địa chỉ cư trú: Khu phố Bàu Hốt, thị trấn LU, huyện BB, tỉnh D. (có đơn xin xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Việt Q sống chung với mẹ là bà Trần Thị Th, sinh năm: 1972 và chị em ruột là Võ Thị Ngọc H, sinh năm: 1993 và Võ Thị Thanh N, sinh năm: 2007 tại: Tổ 4, ấp 1, xã NB, huyện CT, tỉnh P. Vào khoảng tháng 3/2021 bà Th mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax-128GB, màu trắng để sử dụng. Bà Th không biết cài đặt mật khẩu nên nhờ Q cài đặt mật khẩu và ICLOUD của máy. Q cài đặt mật khẩu là “55555555”, cài đặt ICLOUD tên “Võ Q” nhận diện khuôn mặt của Q, bà Th. Do vậy, Q và bà Th đều mở được mật khẩu điện thoại nêu trên. Q biết bà Th thường sạc pin điện thoại nhãn hiệu trên trong phòng giữa nhà, không khóa cửa phòng. Q nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại nói trên của bà Th để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15<sup>h</sup> ngày 23/3/2022 Q thấy điện thoại nêu trên đang sạc pin không có người trong coi nên Q lén lút vào lấy trộm rồi đi bộ ra khỏi nhà. Q đi được khoảng 100m thì gặp bạn là Nguyễn Hồng S, sinh năm: 2000, nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 1, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-Vario, màu trắng, biển số 93B1-343.40 đi ngang, Q nhờ S chở đi tìm nơi bán điện thoại lấy trộm của bà Th. Khoảng 16<sup>h</sup> 30 phút cùng ngày S chở Q đến cửa hàng “Thế giới di động Phúc Khang” địa chỉ: Khu phố Bàu Hốt, thị trấn LU, huyện BB, tỉnh D do ông Trần Anh Q, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Khu phố Bàu Hốt, thị trấn LU, huyện BB, tỉnh D làm chủ để bán điện thoại trên. Do Q mở được mật khẩu và ICLOUD của máy nên ông Quyền không biết điện thoại Q bán là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi kiểm tra ông Quyền đồng ý mua điện thoại Iphone 12 Promax-128GB, màu trắng với giá 17.000.000<sup>d</sup>. Lúc này, Q mua của ông Quyền 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone x, màu trắng giá 7.000.000<sup>d</sup>; số tiền bán điện thoại còn lại 10.000.000<sup>d</sup> ông Quyền chuyển vào số tài khoản 050079177757 ngân hàng Sacombank, chi nhánh huyện Chơn Thành của Q. Sau đó, Q đón xe ô tô khách đến Tp.Hồ Chí Minh chơi, tiêu xài hết số tiền 10.000.000<sup>d</sup>. Q bán tiếp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone x, màu trắng với giá 3.000.000<sup>d</sup> tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh và bắt xe quay về lại Chơn Thành.(BL 34 - 42B)

Tại kết luận định giá tài sản số 21 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: 01 điện thoại Iphone 12 Promax-128GB, màu trắng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 19.000.000 đồng.(BL 57)

Quá trình điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro Max-128GB, màu trắng, của bà Trần Thị Th. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chơn Thành đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chủ sở hữu bà Trần Thị Th.

Số tiền 10.000.000<sup>d</sup> bị cáo đã tiêu xài hết, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chơn Thành không thu hồi được.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone x, màu trắng bị cáo dùng số tiền phạm tội mà có để mua. Sau đó bị cáo đã bán điện thoại này tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ địa chỉ nên không thu hồi được. (B1 54, 59-60)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Th đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro Max-128GB, màu trắng nên bà Th không yêu cầu gì khác.

Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro Max-128GB, màu trắng đã được thu hồi. Bà Trần Thị Th thay mặt bị can Q trả lại số tiền 5.000.000<sup>d</sup> cho anh Quyền. Còn lại 5.000.000<sup>d</sup> trước khi xét xử, bà Th đã nộp tại cơ quan thi hành án huyện để hoàn trả lại cho anh Q

Bản cáo trạng số 65/CTr-VKS-CT, ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Võ Việt Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 38, 50, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án tù từ 03 đến 06 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Anh Q vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt gửi Tòa án do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điều 292 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 23/3/2022, Võ Việt Q thấy điện thoại Iphone 12 Promax -128GB của bà Th đang sạc pin trong phòng không ai trông coi nên đã lén lút lấy trộm điện thoại rồi đi bộ ra khỏi nhà sau đó nhờ bạn chở đến cửa hàng hàng “Thế giới di động Phúc Khang” địa chỉ: Khu phố Bàu Hốt, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương do ông Trần Anh Q làm chủ bán được 17.000.000đồng, Q mua lại của ông Quyền 01 điện thoại Iphone X hết 7.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng ông Quyền trả bằng cách chuyển khoản vô tài khoản của Q. Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành, kết luận: 01 điện thoại Iphone 12 Promax-128GB, màu trắng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 19.000.000 đồng.(BL 57)

Tại phiên tòa, Q khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, nên hành vi của Võ Việt Q đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

*“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:*

*1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

.....

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên bị cáo Q chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và bị hại có quan hệ mẹ con, sống chung nhà. Người bị hại đã có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Do đó, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo đã bị tạm giam hơn ba tháng, đủ để bị cáo tự suy ngẫm khắc phục lỗi lầm, không cần thiết cách li bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Bị hại Trần Thị Th đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro Max-128GB, màu trắng nên bà Th không yêu cầu gì khác, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bà Trần Thị Th thay mặt Q trả lại số tiền 5.000.000<sup>d</sup> cho anh Quyền và nộp thêm 5.000.000<sup>d</sup> (theo biên lai thu tiền số 00046 ngày 02/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Thành) để trả lại cho anh Trần Anh Q nên được ghi nhận.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Võ Việt Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; các điều 38,50,54 và Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;  
Xử phạt bị cáo Võ Việt Q 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù, bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.  
Áp dụng khoản 5 Điều 328 BLTTHS, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.
3. Trách nhiệm dân sự: trả lại cho ông Trần Anh Q số tiền 5.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Thuận nộp thay cho Võ Việt Q (theo biên lai thu tiền số 00046 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Thành).
4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án  
Bị cáo Q chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chợ Thành;
- CCTHADS huyện Chợ Thành;
- CA huyện Chợ Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Loan**

- Lưu.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

